

QUAN NIỆM CỦA JOHN LOCKE VỀ NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC TRONG TÁC PHẨM KHẢO LUẬN THỨ HAI VỀ CHÍNH QUYỀN

ĐỖ THỊ THÙY TRANG*

Tác phẩm Khảo luận thứ hai về chính quyền (1689) của John Locke đã ảnh hưởng đến tư tưởng chính trị phương Tây, cũng như đến việc xây dựng mô hình nhà nước của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết tìm hiểu quan niệm của J. Locke về nguồn gốc và bản chất nhà nước (một trong những nội dung nổi bật) trong tác phẩm này.

Từ khóa: J. Locke, Khảo luận thứ hai về chính quyền, nhà nước, nguồn gốc và bản chất nhà nước

Nhận bài ngày: 05/01/2022; đưa vào biên tập: 10/01/2022; phản biện: 28/01/2022; duyệt đăng: 10/3/2022

1. DẪN NHẬP

John Locke (1632-1704) là triết gia nổi tiếng của Tây Âu thời cận đại. J. Locke đã sống trong thời kỳ đầy biến động của lịch sử nước Anh, được học tập ở những môi trường tốt nhất, có cơ hội tiếp xúc với tư tưởng tự do, bình đẳng, tiến bộ. Điều này đã góp phần đưa ông tham gia vào các sự kiện chính trị của nước Anh.

Chịu sự ảnh hưởng từ tư tưởng triết học của các bậc tiền bối, đặc biệt là tư

tưởng của René Descartes, J. Locke đã dành nhiều tâm huyết nghiên cứu về nhận thức luận và các vấn đề chính trị nước Anh lúc bấy giờ. Bên cạnh đó, những sóng gió trên con đường hoạt động chính trị của bản thân là nguồn tư liệu quý giá để J. Locke hình thành nên tư tưởng chính trị nói chung và quan niệm về nhà nước nói riêng. Học thuyết nhà nước của J. Locke là sự thể hiện những trăn trở, suy tư của một triết gia, một nhà chính trị và một nhà khoa học trong bối cảnh xã hội đầy biến động, chứng kiến sự suy tàn của chế độ phong kiến

* Trường Đại học Tài chính - Kế toán.

và sự phát triển mạnh mẽ của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Quan niệm về nhà nước nói riêng và tư tưởng chính trị - xã hội của J. Locke nói chung có ảnh hưởng lớn đến các nhà triết học ở thời đại sau như F.M. Voltaire, Ch.L. Montesquieu, J.J. Rousseau và cả sự phát triển của hệ tư tưởng chính trị tư sản.

Tác phẩm *Khảo luận thứ hai về chính quyền* nằm trong bộ sách *Hai khảo luận về chính quyền* của J. Locke được xuất bản lần đầu tiên vào tháng 12 năm 1689 tại Anh. Tác phẩm chính là tiếng nói bảo vệ các quyền của con người, cho hiến pháp và tự do cá nhân đang bị đe dọa nên có ảnh hưởng lớn đến đông đảo các tầng lớp trong xã hội ở Châu Âu và Bắc Mỹ.

Tác phẩm *Khảo luận thứ hai về chính quyền* còn có tựa đề phụ là *Luận về nguồn gốc, phạm vi và mục đích chân chính của chính quyền dân sự*, được đánh giá là một trong những “danh tác chính trị thế giới”. Tác phẩm là sự tiếp nối và triển khai phạm trù “nhà nước” và “quyền lực nhà nước” được đưa ra từ thời Hy Lạp - La Mã lên một tầm cao mới gắn liền với những điều kiện lịch sử mới lúc bấy giờ. Tác phẩm cũng thể hiện tinh thần chung của triết học chính trị Tây Âu thế kỷ XVII-XVIII, đó là quan niệm về pháp quyền tự nhiên và khế ước xã hội.

Khảo luận thứ hai về chính quyền tập trung vào hai nội dung chính, vấn đề quyền con người và học thuyết về nhà nước. Tác phẩm có 19 chương, mỗi chương đều có một tiêu đề riêng.

Trong đó, chương 1 và 2 tập trung mô tả trạng thái tự nhiên; đó là trạng thái mà con người được tự do, bình đẳng hoàn hảo, được sống và hành động tuân theo các quy tắc của luật tự nhiên mà không hề có chính quyền hay quyền lực chính trị. Từ chương 3 đến chương 6, tác phẩm tập trung phân tích những nguyên nhân của việc chuyển từ trạng thái tự nhiên sang trạng thái xã hội dân sự hay còn gọi là xã hội công dân bằng việc thực hiện “Khế ước xã hội” do chính con người thỏa thuận xây dựng nên. Từ chương 7 đến chương 13, tác phẩm tập trung thể hiện quyền lực nhà nước với ba quyền là quyền hành pháp, quyền tư pháp và quyền liên hiệp được đặt vào các cơ quan khác nhau nhằm đảm bảo tính công bằng và phân minh trong việc làm luật và thi hành luật. Các chương còn lại phân tích khá chi tiết nguyên nhân dẫn đến sự giải thể của chính quyền, bao gồm nguyên nhân từ phía bên ngoài do sự xâm nhập của vũ lực ngoại bang và nguyên nhân bên trong khi nhà nước không làm tròn trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của nhân dân, xâm phạm các quyền cơ bản của con người.

2. NỘI DUNG

Nhà nước là vấn đề trọng tâm của đời sống chính trị, do đó, những vấn đề liên quan đến nhà nước, trong đó có vấn đề về nguồn gốc và bản chất nhà nước được rất nhiều nhà tư tưởng quan tâm bàn đến. Đúng như V.I. Lênin (2005: 78) đã từng khẳng định: “Vấn đề nhà nước là vấn đề rất chủ

yếu, máu chốt trong toàn bộ hệ thống chính trị đến nỗi không những trong một thời đại giông tố và cách mạng như thời đại chúng ta, mà ngay cả trong thời đại yên tĩnh nhất, hàng ngày trên báo chí, khi bàn đến bất kỳ vấn đề kinh tế, chính trị nào, bao giờ các đồng chí cũng vấp phải câu hỏi: Nhà nước là gì, bản chất của nó là gì, vai trò của nó là gì?”. Trong *Khảo luận thứ hai về chính quyền*, J. Locke đã luận giải khá sâu sắc về nhà nước ở nhiều phương diện khác nhau, đặc biệt là vấn đề về nguồn gốc và bản chất nhà nước.

2.1. Quan niệm của J. Locke về nguồn gốc hình thành nhà nước

J. Locke cho rằng, nhà nước ra đời không phải do bàn tay Chúa sắp đặt mà nó chính là sản phẩm của con người tạo nên trong quá trình hoạt động thực tiễn. Trong lịch sử phát triển của xã hội, con người đi từ trạng thái tự nhiên tiến lên trạng thái xã hội công dân, mỗi trạng thái có những đặc trưng riêng và một trong những đặc trưng quan trọng nhất để phân biệt chúng là sự hiện hữu của nhà nước. Như vậy, theo sự lý giải của ông thì sự hình thành nhà nước không đồng nhất với sự xuất hiện của xã hội loài người.

Trong trạng thái tự nhiên, con người đã được hưởng một cuộc sống bình yên và hạnh phúc bởi chưa có sự khác biệt rõ rệt giữa mọi người về kinh tế, đẳng cấp và địa vị trong xã hội. Đây là trạng thái con người hoàn toàn có quyền tự do và bình đẳng. J. Locke (2007: 33) cho rằng trạng thái tự nhiên

“... là một trạng thái bình đẳng khi mà tất cả quyền lực và quyền thực thi công lý có tính hồ tương, không một ai có nhiều hơn người khác. Không có gì hiển nhiên hơn là những sinh vật của cùng một loài và một hạng, được sinh ra một cách ngẫu nhiên với cùng những thuận lợi tự nhiên, sử dụng cùng những năng lực, cũng phải là những sinh vật bình đẳng với nhau mà không có sự lệ thuộc hay khuất phục”. Quyền tự do và bình đẳng là những quyền cơ bản được tất cả mọi người thừa nhận và được thực hiện một cách tự giác như bản năng tự nhiên. Đó là những quyền mà con người hoàn toàn có được với tư cách là một cá nhân riêng lẻ mà không phải do ưu thế quyền lực hay tài sản quyết định.

Theo J. Locke, trong trạng thái tự nhiên, ngoài quyền tự do và bình đẳng, con người còn có quyền sở hữu tài sản và bảo vệ tài sản của mình, chống lại sự xâm phạm từ người khác; và đặc biệt là có quyền xét xử, cũng như trừng phạt những hành vi xâm hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Tài sản mà ông nói đến ở đây chính là toàn bộ “sự sống, tự do và của cải”. Những thứ quyền đó, J. Locke gọi là “quyền tự nhiên của con người”.

Để bảo vệ quyền tự do và bình đẳng của con người, J. Locke luận giải như sau: quyền tự do và bình đẳng bị chi phối bởi một loại luật, đó là “luật tự nhiên”. Luật tự nhiên đứng trên và cao hơn cả pháp luật nhà nước; bởi với pháp luật của nhà nước, nhân dân có quyền xóa bỏ khi nó không bảo vệ

hoặc vi phạm quyền tự nhiên của con người, còn với luật tự nhiên thì không thể nào xóa bỏ được. Điều đó cũng có nghĩa là con người có quyền tự do vô hạn nhưng quyền đó vẫn phải nằm trong khuôn khổ của luật tự nhiên. Nhờ có luật tự nhiên mà các hành vi của con người được kiểm soát để không đi quá giới hạn tự do cho phép (xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác); qua đó trật tự vẫn luôn được thiết lập và đảm bảo sự duy trì.

Tuy nhiên, J. Locke cũng chỉ ra rằng, tuy có sự tự do và hạnh phúc hoàn toàn trong trạng thái tự nhiên nhưng trạng thái đó không thể kéo dài mãi. Để có thể tồn tại lâu dài, xã hội loài người cần tiến tới trạng thái xã hội công dân. Ông đưa ra lập luận, trong trạng thái tự nhiên “con người rất tự do”, “là chúa tể tuyệt đối của cá nhân mình và tài sản riêng của mình, bình đẳng với người vĩ đại nhất và không phục tùng đối với một ai” (J. Locke, 2007: 173). Nhưng trạng thái ấy lại chứa nhiều bất tiện, đe dọa đến các quyền cơ bản của con người bởi những khiếm khuyết bên trong của nó. J. Locke chỉ ra những khiếm khuyết của trạng thái tự nhiên như: (1) Thiếu vắng hệ thống luật pháp mang tính ổn định. Luật tự nhiên trong trạng thái tự nhiên chỉ mới là “luật bất thành văn”; do đó con người hành động tuân theo luật tự nhiên sẽ theo cảm tính, dễ dàng bị thiên lệch vì quyền lợi và cảm xúc của mình. (2) Trạng thái tự nhiên khó tránh khỏi tình trạng lộn xộn. Nếu

tình trạng này kéo dài sẽ dẫn tới sự thù địch giữa mọi người; và như vậy thì mâu thuẫn sẽ nảy sinh, chiến tranh và hủy diệt xảy ra là tất yếu. Như thế quyền tự do, bình đẳng và cả tính mạng của con người cũng bị đe dọa. (3) Trạng thái tự nhiên thiếu “quyền lực” để đảm bảo cho việc thi hành án được diễn ra đúng như đã xét xử. Vì những khiếm khuyết đó mà trạng thái tự nhiên không thể kéo dài, cần được bổ sung và hoàn thiện trong trạng thái dân sự. Con người sẵn sàng từ bỏ trạng thái tự nhiên “dù tự do nhưng lại đầy dẫy những lo sợ và triền miên nguy hiểm” để chuyển sang một trạng thái an toàn hơn, các quyền cơ bản của con người được đảm bảo an toàn hơn. Đó chính là xã hội dân sự.

Theo J. Locke (2007: 137), xã hội dân sự ra đời “bằng sự đồng thuận với những người khác để cùng liên kết và hợp nhất trong một cộng đồng” với mục đích “vì cuộc sống tiện lợi, an toàn và thanh bình” và có được “sự thụ hưởng một cách đảm bảo đối với sở hữu của họ”. Mặc dù con người có các quyền tự nhiên do tạo hóa ban cho, không ai có quyền xâm phạm nhưng luật tự nhiên trong trạng thái tự nhiên chỉ mới đòi hỏi sự tự nguyện tuân thủ của con người, chứ không có các chế tài để bắt buộc mọi người phải tuân theo. Và nếu có tranh chấp xảy ra thì cũng không có quyền bính nào đứng ra giải quyết. Do vậy, cần thiết phải có sự ký kết, thỏa thuận của con người; từ đó, khế ước xã hội ra đời nhằm đảm bảo quyền lợi chính

đáng cho con người.

J. Locke cho rằng, nhà nước xuất hiện trên cơ sở “khế ước xã hội” do chính nhân dân lập ra dựa trên tinh thần liên kết tự nguyện. Ông nói “Con người, như đã nói, theo tự nhiên, tất cả đều tự do, bình đẳng và độc lập, không một ai có thể bị đưa ra khỏi tình trạng này và phải khuất phục trước quyền lực chính trị của người khác mà không có sự chấp thuận của chính người đặt ra. Cách duy nhất mà theo đó một người từ bỏ của chính mình quyền tự do tự nhiên và gắn với những ràng buộc của xã hội dân sự, là bằng sự đồng thuận với những người khác để cùng liên kết và hợp nhất trong một cộng đồng” (Locke, 2007: 137). Ông xem khế ước xã hội chính là sự thỏa thuận chung giữa các thành viên sống trong một cộng đồng và Nhà nước ra đời như là kết quả từ sự thỏa thuận chung đó để có thể liên kết và hợp nhất một cách tự nguyện nhằm đạt được lợi ích chung. Như vậy, với J. Locke, ký kết khế ước xã hội chính là biện pháp duy nhất giúp con người bước từ trạng thái tự nhiên sang xã hội công dân. Trong xã hội đó, mỗi người sẽ phải từ bỏ hai quyền cơ bản trong trạng thái tự nhiên: đó là quyền thực hiện bất kỳ điều gì mà anh ta muốn, sao cho hành động của anh ta không đi quá giới hạn cho phép của luật tự nhiên và quyền trừng phạt người khác khi họ xâm phạm vào luật này; đi đến tham gia vào một bản ký kết, giao kèo, ngầm thỏa thuận của những con người trong xã hội để có

thể mang lại sự an toàn và ổn định lâu dài hơn cho họ.

Trong xã hội dân sự, con người trao lại quyền tự nhiên của mình cho cộng đồng (nhà nước), để nhận lấy sự bảo vệ (sự an toàn) từ chính nhà nước ấy trong vòng trật tự và có tổ chức. Điều này được quy định rõ trong khế ước xã hội. Khi khế ước xã hội được ký kết, ý chí chung đã được xác lập và đại diện cho sức mạnh tập thể. Nhờ có ý chí chung, bản ký kết đã lan tỏa một sức mạnh phi thường, có thể bảo vệ tất cả những thành viên trong cộng đồng. Quan điểm này về sau được J. Rousseau kế thừa và phát triển khi cho rằng: “Với khế ước xã hội con người mất đi cái tự do thiên nhiên và cái quyền hạn chế được làm những điều muốn làm mà làm được; nhưng mặt khác con người thu lại quyền tự do dân sự và quyền sở hữu những cái mà anh ta có” (Rousseau, 2004: 47). Rõ ràng, khi tham gia khế ước xã hội, con người buộc phải từ bỏ những quyền tự nhiên để đạt tới sự bảo toàn tốt, ổn định hơn và lâu dài hơn cho chính mình; bởi khi đó sức mạnh có giới hạn của cá nhân được thay thế bởi sức mạnh chung vô hạn của cả cộng đồng, mà hiện thân của nó chính là nhà nước.

J. Locke cho rằng, mục đích của việc hình thành nhà nước là để hướng đến “cuộc sống tiện lợi, an toàn và thanh bình... trong sự thụ hưởng một cách đảm bảo với sở hữu của họ, và một sự an ninh lớn hơn” (Locke, 2007: 137). Đây là điều mà trong trạng thái

tự nhiên con người không bao giờ đạt được. Một chính quyền dân sự sẽ giúp họ tránh được những phiền phức mà trạng thái tự nhiên gây ra và đảm bảo “sự bảo toàn đối với sở hữu của họ” (Locke, 2007: 174). Với sự luận giải đó, chúng ta có thể hiểu, mục đích của sự ra đời nhà nước chính là để phụng sự lợi ích chung; lợi ích chung đó chính là hạnh phúc của nhân dân. Và đó cũng chính là mục tiêu cao nhất và bất biến của mọi chính quyền chân chính. Hay nói cách khác, mục đích của việc thiết lập chính quyền là để bảo đảm những quyền cơ bản; trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền sở hữu cho mọi người dân. Vì vậy, trách nhiệm của nhà nước là phải ghi nhận và bảo đảm thực thi quyền được sống, quyền tự do, bình đẳng và quyền sở hữu.

Có thể thấy, quan niệm về nguồn gốc ra đời nhà nước của J. Locke là một quan niệm đúng đắn và tiến bộ. Ông đã nhìn thấy nhà nước ra đời từ kết quả hoạt động của con người. Nhà nước xuất hiện từ trong lòng xã hội, gắn với xã hội chứ không phải là một thứ quyền lực từ bên ngoài, áp đặt vào xã hội. Con người đã sống trong “trạng thái tự nhiên” rất lâu rồi sau đó mới có sự hiện hữu của nhà nước; điều này chứng tỏ ngay từ đầu xã hội chưa có nhà nước. Việc chuyển quyền lực nhà nước từ tay của Chúa sang chính những hoạt động của con người là quan niệm tiến bộ, đánh dấu bước ngoặt khẳng định nhà nước là do con người tạo nên và nhân dân

chính là chủ thể của quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, quan niệm về nguồn gốc ra đời nhà nước của ông trong tác phẩm *Khảo luận thứ hai về chính quyền* chỉ mới dựa trên sự thỏa thuận giữa các cá nhân với nhau chứ chưa tìm ra được nguyên nhân kinh tế trong sự ra đời của nhà nước, càng chưa thấy được sự phân chia giai cấp và mâu thuẫn giai cấp là nguồn gốc trực tiếp cho sự ra đời của nhà nước. Đó cũng chính là hạn chế lớn trong tư tưởng về nhà nước của ông.

2.2. Quan điểm của J. Locke về bản chất của nhà nước

J. Locke (2007: 174) cho rằng, “mục đích cao cả của việc con người gia nhập vào xã hội là việc thụ hưởng sở hữu của họ trong hòa bình và an toàn hơn” nên nhiệm vụ của nhà nước là phải bảo vệ quyền tự nhiên của con người và mang lại lợi ích chung. Do đó, khi luận giải về bản chất nhà nước, ông khẳng định nhà nước hoàn toàn mang bản chất “phi giai cấp”, bởi vì nhà nước ra đời dựa trên sự thỏa thuận một cách tự nguyện của mọi người dân dựa trên ký kết khế ước xã hội. Khi nhà nước được thiết lập dựa trên ý chí chung của toàn thể nhân dân thì nhà nước sẽ bảo vệ lợi ích chung của tất cả người dân.

Đứng trên quan điểm bản chất nhà nước là phi giai cấp, J. Locke xác định chủ thể quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Ông giải thích rằng, sống trong trạng thái tự nhiên, mặc dù có đầy đủ quyền tự nhiên để tự bảo vệ tính mạng, tài sản của bản thân

nhưng con người phải luôn đối diện với tình trạng tự phát, bạo lực vô tổ chức. Tình trạng đó chỉ chấm dứt khi con người chuyển từ trạng thái tự nhiên sang xã hội dân sự. Khi tham gia khế ước xã hội, con người đã trao cả sự an toàn về tính mạng và tài sản của mình cho xã hội công dân. Vì vậy, nhiệm vụ của nhà nước là phải bảo đảm cho sự an toàn đó. Nhà nước ra đời là để phục vụ cho lợi ích của tất cả mọi người và đó chính là lý do ra đời và tồn tại của nhà nước. Nhà nước chính là thiết chế chính đáng để đảm bảo cho người dân không thể quay trở lại với trạng thái vô chính phủ như trước. Do vậy, chính nhân dân mới là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Theo đó, nhà nước là do mọi người dân thỏa thuận và ký kết khế ước lập nên. Điều này chứng tỏ quyền lực của nhà nước không phải là quyền lực tự thân mà là quyền lực được ủy thác; do đó quyền lực này phải chịu sự kiểm soát của nhân dân. Nhà nước muốn duy trì sự tồn tại của mình như một thiết chế đúng đắn do nhân dân lập ra thì mọi hoạt động của nhà nước đều nhằm bảo đảm một cách tốt nhất lợi ích của mọi người dân và đảm bảo cho chủ quyền của nhân dân, mà trên hết là quyền “tự do, bình đẳng và sở hữu”. Chính vì vậy, quyền lực của nhà nước không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ một tầng lớp, giai cấp nào trong xã hội, mà quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và bản chất nhà nước là nhà nước của nhân dân, do nhân dân làm chủ.

Đối với J. Locke, quyền lực nhà nước chính là sự ủy thác của nhân dân đối với những người đứng đầu nhà nước, và ông cũng đã lường trước khả năng quyền lực nhà nước sẽ bị tha hóa khi những người đứng đầu nhà nước lạm dụng quyền lực được ủy thác cho những mục đích cá nhân. Hậu quả của sự tha hóa quyền lực đó chính là thay vì nhân dân lập ra nhà nước để đảm bảo cho quyền lợi của tất cả mọi người thì giờ đây, nhà nước lại trở thành một lực lượng đối lập với nhân dân, là công cụ để đàn áp nhân dân; và khi ấy, khế ước xã hội trở thành phương tiện để hợp pháp hóa sở hữu tư nhân cũng như mọi bất công khác trong xã hội. Khi mục đích ban đầu của việc thiết lập ra nhà nước không còn nữa, nhà nước sẽ khó tránh khỏi sự sụp đổ từ bên trong; bởi lúc đó nhà nước đã tự đặt mình vào trạng thái chiến tranh với nhân dân và người dân sẽ không còn phải phục tùng nhà nước nữa. Nhân dân có quyền lật đổ chính quyền đó để thiết lập lên một chính quyền khác tốt đẹp hơn. Đó cũng là lúc cần phải xóa bỏ khế ước xã hội cũ và thiết lập nên một khế ước xã hội mới để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho con người. Khi đó một nhà nước mới sẽ được thiết lập thay cho nhà nước cũ, sẽ trả lại những quyền vốn có cho nhân dân.

Tóm lại, theo J. Locke, bằng việc ký kết tham gia khế ước xã hội, người dân đã thiết lập nên xã hội dân sự, và trong xã hội dân sự, người dân đã trao hết quyền tự nhiên của mình cho

nhà nước để nhận được sự bảo đảm an toàn về tính mạng và tài sản cho mình từ nhà nước. Sức mạnh của bản thể chính là sức mạnh của ý chí chung. Nhà nước ra đời dựa trên sự thỏa thuận một cách tự giác của người dân thông qua thể ước xã hội; do đó nhà nước phải đại diện cho ý chí chung. Quyền lực nhà nước do nhân dân ủy thác nên bản chất của nhà nước là nhà nước của nhân dân.

Tuy nhiên, do lập trường giai cấp và điều kiện lịch sử chi phối, J. Locke cho rằng, bản chất của nhà nước là phi giai cấp, và nó chỉ là công cụ để đảm bảo lợi ích của con người. Sau này, K. Marx đã nhìn nhận rằng trong xã hội có đối kháng giai cấp, nhà nước bao giờ cũng là công cụ của giai cấp thống trị bóc lột, là công cụ chuyên chính của nó, là lực lượng đặc biệt để đàn áp quần chúng bị bóc lột.

3. KẾT LUẬN

Tác phẩm *Khảo luận thứ hai về chính quyền* là một công trình nổi tiếng, đánh dấu những đóng góp to lớn của J. Locke trong lĩnh vực chính trị học. Toàn bộ tác phẩm tập trung làm sáng tỏ vấn đề nóng bỏng nhất trong đời sống chính trị, đó là vấn đề về nhà nước. Kế thừa tư tưởng của các bậc tiền bối, ông đã luận giải về nguồn gốc

và bản chất nhà nước một cách sâu sắc, dựa trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ quyền tự nhiên của con người. Tác phẩm chính là sự phản ánh khát vọng của giai cấp tư sản Anh đương thời muốn vươn lên giành lấy chính quyền, phá tan mọi xiềng xích của chế độ phong kiến, tạo sức bật cho nền sản xuất tư bản phát triển. Những luận giải của J. Locke về những vấn đề của nhà nước đã đáp ứng được những đòi hỏi của lịch sử nhân loại trên bước đường hoàn thiện thiết chế nhà nước, đáp ứng yêu cầu bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như sự tồn tại của chính bản thân nhà nước ở Anh lúc bấy giờ.

Mặc dù khó tránh khỏi những hạn chế do điều kiện lịch sử quy định nhưng quan niệm về nguồn gốc và bản chất nhà nước của J. Locke chứa đựng nhiều giá trị tích cực mà ý nghĩa của nó vẫn còn mang tính thời sự đối với hôm nay. Những ý tưởng mà ông đã vạch ra như: nhà nước ra đời là để đảm bảo sự an toàn và mang lại lợi ích cho mọi người, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bản chất của nhà nước là nhà nước của nhân dân... đều là những bước tiến rất lớn của nhân loại trên chặng đường hoàn thiện thể chế nhà nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Lênin, V.I. 2005. *Toàn tập* - tập 39. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Locke, John (Lê Tuấn Huy dịch). 2007. *Khảo luận thứ hai về chính quyền*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
3. Rousseau, J. J. (Hoàng Thanh Đạm dịch). 2004. *Bàn về thể ước xã hội*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.